

“ÁNH SÁNG TỪ NHỮNG ĐIỀU GIẢN DỊ.”

PHẦN LỜI DẪN: Có những câu chuyện khi nhắc lại, người ta không chỉ kể về một con người, mà kể về một chuẩn mực sống. Không chỉ là những việc đã xảy ra trong quá khứ, mà là những giá trị còn lặng lẽ soi sáng hiện tại. Những câu chuyện ấy không ồn ào, không cần tô điểm, bởi chính sự giản dị của nó đã đủ sức lay động lòng người qua năm tháng. Bởi đức tính không nằm ở những lời nói lớn lao, mà nằm ở cách con người ta sống với từng việc nhỏ mỗi ngày. Từ cách sử dụng một món đồ, cách đối xử với người xung quanh, đến cách nghĩ về đồng bào khi chính mình đang thiếu thốn. Đức tính hiện lên lặng lẽ, bền bỉ, như nước thấm qua đất, như ánh sáng thấm qua sương. Và câu chuyện sau đây không chỉ để kể về một kỷ niệm, mà để soi rõ hơn những phẩm chất cao đẹp ấy — những phẩm chất đã làm nên tâm vóc của một con người, và để lại cho hậu thế một bài học sống giản dị mà sâu xa.

CÂU CHUYỆN: Giữa những năm tháng Việt Bắc mịt mù sương núi, có một căn lán nhỏ nép mình dưới tán rừng già. Mái lá cọ xếp chồng lên nhau, vách nửa mỏng đến mức gió rừng đi qua còn nghe rõ tiếng thở dài khe khẽ. Trong căn lán ấy, mỗi đêm đều có một ngọn đèn dầu được thắp lên rất muộn, và tắt đi khi trời đã gần sáng. Bác thường làm việc vào giờ ấy. Khi rừng đã ngủ, khi tiếng côn trùng rì rả trở thành âm thanh duy nhất còn lại giữa đại ngàn, Bác ngồi bên chiếc bàn gỗ mộc, trước mặt là những trang giấy đã ngả màu. Ánh đèn vàng hắt lên gương mặt trầm tư, soi rõ vàng trán cao và đôi mắt đang lặng lẽ suy nghĩ. Bên ngoài, con suối nhỏ chảy qua ghènh đá, nước róc rách như một bản nhạc không lời. Thỉnh thoảng, một cơn gió lùa qua vách nửa, làm ngọn lửa đèn nghiêng đi, bóng Bác cũng chao nhẹ trên vách. Có đêm, một đồng chí thức giấc, thấy ánh đèn còn sáng, khẽ bước lại gần: — Thưa Bác, khuya lắm rồi ạ, Bác nghỉ một chút đi. Bác ngẩng lên, mỉm cười hiền: — Việc nước còn nhiều. Bác làm thêm một chút nữa. “Thêm một chút nữa” của Bác, thường là đến khi gà rừng cất tiếng gáy đầu tiên.

Sáng ra, khi sương còn phủ trắng lối mòn, Bác đã rời lán đi bộ. Đôi dép cao su lặng lẽ in dấu trên nền đất ẩm. Bác đi rất chậm, vừa đi vừa quan sát. Có khi Bác dừng lại rất lâu bên một gốc cây, cúi xuống nhặt chiếc lá rụng, nhìn thật kỹ rồi mới đặt sang bên. Một lần, thấy Bác tự giặt chiếc áo ka-ki đã sờn cổ, một đồng chí vội chạy đến: — Thưa Bác, để chúng cháu giặt cho ạ. Bác lắc đầu, giọng nhẹ như gió rừng: — Áo của Bác, Bác tự giặt được. Các chú còn nhiều việc khác. Chiếc áo ấy được giặt đi giặt lại rất nhiều lần. Vải mỏng dần, màu nhạt dần, nhưng Bác vẫn mặc. Không phải vì không có áo khác, mà vì Bác quen sống như thế — giản dị đến mức tự nhiên, như hơi thở. Buổi trưa, Bác thường ngồi trước cửa lán, nhìn ra khoảng rừng xanh thẳm. Ánh nắng len qua kẽ lá, rơi xuống mặt đất thành những đốm sáng nhỏ. Bác ngồi lặng rất lâu, không nói gì. Nhưng ai đi ngang qua cũng có cảm giác, trong sự im lặng ấy, Bác đang nghĩ về rất nhiều điều lớn lao. Tối đến, ngọn đèn dầu lại được thắp lên. Và giữa núi rừng thăm thẳm, nơi tưởng chừng chỉ có cây cỏ và sương mù, có một con

người lặng lẽ thức cùng đất nước, viết nên những trang suy nghĩ cho ngày mai bằng ánh sáng nhỏ nhoi của một ngọn đèn, và bằng trái tim luôn hướng về nhân dân.

Ý nghĩa câu chuyện: Ánh đèn năm ấy không chỉ soi trang giấy, mà soi rõ một lối sống: lấy trách nhiệm làm lẽ tự nhiên, lấy giản dị làm nền tảng, lấy nhân dân làm trung tâm của mọi suy nghĩ. Điều còn lại sau câu chuyện không phải là mái lán hay chiếc áo cũ, mà là một chuẩn mực âm thầm: sống tử tế từ việc nhỏ, tận tâm trong bốn phận, và luôn đặt lợi ích chung lên trên mình. Bởi chính từ những điều bình dị ấy, nhân cách lớn được hình thành, và giá trị bền vững được lưu lại cho muôn đời.